

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 467/2026/DS-PT

Ngày: 26-5-2026

V/v tranh chấp: “Bồi thường
thiệt hại do tính mạng, tài sản bị
xâm phạm”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng

Ông Lê Thành Tôn

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Phúc Thẩm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Hữu Nghi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử
phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2026/TLPT-DS ngày 20 tháng 3 năm
2026 về tranh chấp “Bồi thường thiệt hại do tính mạng, tài sản bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 222/2025/DS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2025
của Toà án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 903/2026/QĐ-PT ngày
07 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Lê Văn S, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp B, xã B, tỉnh Đồng
Tháp).

2. Bà Lê Thị T, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp T, xã B, tỉnh Đồng
Tháp).

3. Chị Lê Thị Ngọc M, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp T, xã B, tỉnh Đồng
Tháp).

Đại diện ủy quyền của ông S, bà T, chị M: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1998 (có mặt).

Địa chỉ: số A, đường L, khu phố C, phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (nay là số A, đường L, khu phố C, phường C, tỉnh Đồng Tháp).

(Văn bản ủy quyền ngày 01/7/2024).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp ông S, bà T, chị M: Ông Võ Thanh V – Luật sư Công ty TNHH Một Thành Viên T3, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Quang V1, sinh năm 2004 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp I, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Cháu Lê Khánh T1, sinh ngày 29/3/2015.

Đại diện hợp pháp cháu T1: Chị Lê Thị Ngọc M, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp T, xã B, tỉnh Đồng Tháp).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Trần Quang V1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

Nguyên đơn ông Lê Văn S, bà Lê Thị T, chị Lê Thị Ngọc M trình bày trình bày:

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 06/02/2024 anh Trần Quang V1 điều khiển xe mô tô biển số 63P1-150.53 chở anh Nguyễn Thanh Q lưu thông trên tỉnh lộ 874 hướng từ Quốc Lộ A đi thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang, khi đi đến đoạn ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 63B3-198.81 do anh Lê Văn Cường E (anh C Em là con ruột của ông S, bà T là chồng của chị M), hậu quả là anh Cường E bị thương nặng và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ, chuyển viện đến bệnh viện tỉnh T và bệnh viện C1 để điều trị đến ngày 07/02/2024 thì anh Cường E tử vong.

Theo kết luận giám định số 953/TB-ĐTTH của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã C ngày 27/3/2024 kết luận nguyên nhân anh C Em tử vong do “*Chấn thương sọ não kín do xuất huyết màng dưới màng cứng, dưới nhện toàn bộ hai bán cầu não. Xuất huyết thân não, xuất huyết tiểu não, dập não trán hai bên, vỡ vòm sọ do tai nạn giao thông*”. Ngày 02/4/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã C có báo cáo số 1013/BC-ĐTTH về việc kết thúc giải quyết nguồn tin về tội phạm và ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 415/QĐ-ĐTTH ngày 02/4/2024 với lý do không có sự việc phạm tội xảy ra theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng hình sự.

Nhưng từ khi anh C Em chết đến nay phía anh V1 vẫn chưa thực hiện việc bồi thường cho gia đình của anh C Em các chi phí để bù đắp thiệt hại cho gia đình bị hại gồm các khoản chi phí như sau:

+ Chi phí điều trị tại bệnh viện gồm: Chi phí thuốc men, viện phí, dụng cụ y tế 1.271.374 đồng; Chi phí xe cấp cứu 4.500.000 đồng; T2 mua quan tài và các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang tổng cộng 36.000.000 đồng; Chi phí cho việc xây mộ 23.633.000 đồng.

+ Tiền cấp dưỡng cho mẹ anh Cường E là bà Lê Thị T mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi bà T chết và tiền cấp dưỡng cho con anh C Em là cháu Lê Khánh T1, sinh ngày 29/3/2015 mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi cháu tròn 18 tuổi, lao động được.

+ Bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình anh C Em 100 lần x 2.340.000 đồng = 234.000.000 đồng.

+ Bồi thường chi phí sửa xe mô tô biển số 63B3-198.81 số tiền 5.949.000 đồng.

Do đó, nay ông S, bà T và chị M yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết:

Buộc anh Trần Quang V1 có nghĩa vụ bồi thường cho các nguyên đơn các khoản thiệt hại với tổng số tiền 305.353.000 đồng; Tiền cấp dưỡng nuôi cháu Lê Khánh T1, sinh ngày 29/3/2015 mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi cháu T1 tròn 18 tuổi, lao động được và tiền cấp dưỡng cho bà Lê Thị T mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi bà T chết.

Bị đơn anh Trần Quang V1 trình bày:

Về sự việc xảy ra tai nạn giao thông giữa anh V1 với anh Lê Văn C Em xảy ra vào khoảng 14 giờ 50 phút ngày 06/02/2024 như Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã C xác định là đúng, trong vụ tai nạn giao thông này theo anh V1 xác định anh không có lỗi, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã C ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 415/QĐ-ĐTTH ngày 02/4/2024 với lý do không có sự việc phạm tội xảy ra theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng hình sự.

Do khi sự việc tai nạn giao thông xảy ra thì gia đình có đến gặp gia đình anh C Em để thỏa thuận về bồi thường, lúc đó bên anh V1 đồng ý bồi thường 70.000.000 đồng, đưa trước 20.000.000 đồng nhưng gia đình anh C Em không chịu nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã C không lập biên bản hai bên thỏa thuận được. Nay các nguyên đơn yêu cầu bồi thường các khoản tổng cộng số tiền 305.353.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi mẹ và con anh Cường E thì anh V1 không đồng ý.

Nay anh V1 chỉ đồng ý bồi thường số tiền 20.000.000 đồng đã đưa cho các nguyên đơn xong, nên nay anh V1 không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các nguyên đơn ông S, bà T và chị M.

Chị Lê Thị Ngọc M là đại diện theo pháp luật cháu Lê Khánh T1 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Chị M thống nhất với ý kiến trình bày của chị N là đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn về việc yêu cầu anh V1 có nghĩa vụ bồi thường cho các nguyên đơn các khoản thiệt hại với tổng số tiền 305.353.000 đồng; Tiền cấp dưỡng nuôi cháu Lê Khánh T1, sinh ngày 29/3/2015 mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi cháu T1 tròn 18 tuổi, lao động được và tiền cấp dưỡng cho bà Lê Thị T mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi bà T chết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 222/2025/DS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp đã quyết định áp dụng: Điều 584, 585, 589, 591, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn S, bà Lê Thị T và chị Lê Thị Ngọc M.

Buộc anh Trần Quang V1 có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho các nguyên đơn ông Lê Văn S, bà Lê Thị T và chị Lê Thị Ngọc M số tiền 40.581.000 đồng (Bốn mươi triệu năm trăm tám mươi một ngàn đồng) và cấp dưỡng nuôi cháu Lê Khánh T1, sinh ngày 29/3/2015 mỗi tháng 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng), thực hiện cấp dưỡng từ ngày 07/02/2024 đến khi cháu T1 tròn 18 tuổi, lao động được.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Lê Văn S, bà Lê Thị T và chị Lê Thị Ngọc M về việc yêu cầu anh Trần Quang V1 có nghĩa vụ bồi thường cho các nguyên đơn ông S, bà T và chị M các khoản thiệt hại với số tiền 244.772.000 đồng (Hai trăm bốn mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi hai ngàn đồng); Tiền cấp dưỡng nuôi cháu Lê Khánh T1, sinh ngày 29/3/2015 mỗi tháng 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm ngàn đồng) đến khi cháu T1 tròn 18 tuổi, lao động được và tiền cấp dưỡng cho bà Lê Thị T mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) đến khi bà T chết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 22/12/2025 bị đơn Trần Quang V1 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, xét xử phúc thẩm đảm bảo tôn trọng thực tế khách quan và hoàn cảnh bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn anh Trần Quang V1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không đồng ý bồi thường cho nguyên đơn số tiền 40.581.000 đồng, đại diện của nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Bị đơn kháng cáo nhưng không có chứng cứ, chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận.

Anh V1 có chạy xe quá tốc độ, có sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông nên anh V1 có lỗi một phần trong vụ tai nạn này, do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận yêu cầu kháng cáo bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến: Về tố tụng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ kết luận của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xác định lỗi dẫn đến vụ tai nạn giao thông do anh Lê Văn C Em điều khiển phương tiện xe mô tô tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm, không đảm bảo các quy tắc an toàn trong khi chuyển hướng. Anh Trần Quang V1 điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà trong máu có nồng độ cồn vượt mức quy định, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn trong trường hợp điều khiển phương tiện khi xuống dốc và có biển báo hiệu cảnh báo nguy hiểm. Tuy nhiên, vụ việc đã được Công an thị xã C ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ tai nạn trên với lý do không có sự việc phạm tội xảy ra theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét anh V1 cũng có một phần lỗi trong vụ tai nạn, căn cứ khoản 3 Điều 601 Bộ luật Dân sự anh V1 có trách nhiệm bồi thường. Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc anh V1 có trách nhiệm bồi thường cho gia đình anh Cường E là có cơ sở. Anh V1 kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ mới nên không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh V1, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của bị đơn, lời trình bày của các đương sự, Luật sư và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị đơn anh V1 được thực hiện đúng quy định tại các Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về quan hệ pháp luật phát sinh tranh chấp: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp và thụ lý vụ án tranh chấp “Bồi thường thiệt hại do tính mạng, tài sản bị xâm phạm” là đúng quy định Bộ luật Dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Vào khoảng 14 giờ 50 phút, ngày 06/02/2024 anh Trần Quang V1 sinh năm 2004, thường trú ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp I, xã T, tỉnh Đồng Tháp) điều khiển xe mô tô BKS 63P1-150.53 chở Nguyễn Thanh Q sinh năm 2003 lưu thông trên tỉnh lộ 874 theo hướng từ QL1 đi thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Khi đi đến đoạn thuộc ấp T, xã T, thị xã C, Tiền Giang thì xảy ra va chạm với xe mô tô BKS63B3-198.81 do anh Lê Văn C Em sinh năm 1984 cư trú ấp T, xã Đ, huyện C, Tiền Giang (nay là ấp T, xã B, tỉnh Đồng Tháp). Hậu quả làm anh C Em bị thương nặng và được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đ, cùng ngày anh C Em được chuyển đến bệnh viện T và Bệnh viện C1 để điều trị đến ngày 07/02/2024 anh C Em tử vong.

Căn cứ kết luận của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã C xác định lỗi dẫn đến tai nạn giao thông nói trên, do anh Lê Văn C Em điều khiển phương tiện xe mô tô tham gia giao thông không đội nón bảo hiểm, không đảm bảo các quy tắc an toàn trong khi chuyển hướng và do Trần Quang V1 điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà trong máu có nồng độ cồn vượt mức quy định, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn trong trường hợp điều khiển phương tiện khi xuống dốc và có biển báo cảnh báo nguy hiểm. Tuy nhiên, hành vi điều khiển xe mô tô không đảm bảo các quy tắc an toàn trong khi chuyển hướng của anh Lê Văn C Em nêu trên được xác định là nguyên nhân và lỗi chính gây ra vụ tai nạn.

Anh Trần Quang V1 kháng cáo không đồng ý bồi thường cho gia đình anh C Em vì anh không có khả năng bồi thường.

Xét thấy: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã C đã kết luận, hành vi điều khiển xe mô tô không đảm bảo các quy tắc an toàn trong khi chuyển hướng của anh Lê Văn C Em nêu trên được xác định là nguyên nhân và lỗi chính gây ra vụ tai nạn và quyết định không khởi vụ án hình sự đối với anh Trần Quang V1. Tuy nhiên, anh V1 điều khiển xe mô tô BKS 63P1-150.53 là nguồn nguy hiểm cao độ gây tai nạn, căn cứ tại khoản 3 Điều 601 Bộ luật Dân sự quy định: “*Chủ sở hữu, người chiếm hữu sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại cả khi không có lỗi, trừ trường hợp: Thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi cố ý của người bị thiệt hại.*b) *thiệt hại xảy ra trong trường hợp bất khả kháng hoặc tình thế cấp thiết trừ trường hợp pháp luật có quy định khác*”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh V1 cũng thừa nhận anh có một phần lỗi trong vụ tai nạn hậu quả làm anh C Em tử vong. Tòa án cấp sơ thẩm xác định lỗi của anh C Em là 60%; lỗi của anh V1 là 40% và buộc anh V1 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại số tiền 40.581.000 đồng là có căn cứ.

Xét kháng cáo của anh V1 không đồng ý bồi thường là không có cơ sở, vụ tai nạn giao thông xảy ra anh V1 cũng có một phần lỗi hậu quả là anh Cường E tử vong bỏ lại vợ và con nhỏ (trong khi anh C Em là lao động chính trong gia đình). Anh Cường E chết là nỗi đau, mất mát quá lớn của gia đình anh Cường E và không có gì bù đắp được tổn thất trên. Tòa án cấp sơ thẩm xử chỉ buộc anh V1 bồi thường một phần thiệt hại nhưng anh V1 kháng cáo cho rằng không có thu nhập, không có khả năng đền bù không phải thường là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, xét kháng cáo của anh V1 là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Xét lời trình bày của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị đơn anh Trần Quang V1 phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Trần Quang V1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 222/2025/DS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp.

Căn cứ Điều 584, 585, 589, 591, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn S, bà Lê Thị T và chị Lê Thị Ngọc M.

Buộc anh Trần Quang V1 có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho các nguyên đơn ông Lê Văn S, bà Lê Thị T và chị Lê Thị Ngọc M số tiền 40.581.000 đồng (Bốn mươi triệu năm trăm tám mươi một ngàn đồng) và cấp dưỡng nuôi cháu Lê Khánh T1, sinh ngày 29/3/2015 mỗi tháng 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng). Thực hiện cấp dưỡng từ ngày 07/02/2024 đến khi cháu T1 tròn 18 tuổi, lao động được.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Lê Văn S, bà Lê Thị T và chị Lê Thị Ngọc M về việc yêu cầu anh Trần Quang V1 có nghĩa vụ bồi thường cho các nguyên đơn ông S, bà T và chị M các khoản thiệt hại với số tiền 244.772.000 đồng (Hai trăm bốn mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi hai ngàn đồng); Tiền cấp dưỡng nuôi cháu Lê Khánh T1, sinh ngày 29/3/2015 mỗi tháng 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm ngàn đồng) đến khi cháu T1 tròn 18 tuổi, lao động được và tiền cấp dưỡng cho bà Lê Thị T mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) đến khi bà T chết.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

Về án phí phúc thẩm: Anh Trần Quang V1 phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011038 ngày 22/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên xem như anh V1 đã nộp xong án phí phúc thẩm.

Về án phí sơ thẩm: Miễn toàn bộ số tiền 12.238.000 đồng (Mười hai triệu hai trăm ba mươi tám ngàn đồng) án phí cho các nguyên đơn ông Lê Văn S, bà Lê Thị T và chị Lê Thị Ngọc M.

Buộc anh Trần Quang V1 phải chịu 2.029.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng, tổng cộng 2.329.000 đồng (Hai triệu ba trăm hai mươi chín ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND Khu vực 4 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệp Thúy